

Soạn bài Viết bài làm văn số 5: Văn thuyết minh siêu ngắn- [Ngữ văn 10](#)

ĐỀ 1: Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh của đất nước quê hương (Hồ Gươm)

I. Dàn ý

a. Mở bài: Giới thiệu chung về Hồ Gươm.

b. Thân bài

1. Vị trí địa lí và diện tích.

* Vị trí địa lí.

- Nằm giữa trung tâm quận Hoàn Kiếm.

- Hồ Gươm có vị trí giữa các khu phố cổ Hàng Ngang, Hàng Đào, Lương Văn Can... và các khi phố Tây do người Pháp quy hoạch cách đây hơn một thế kỉ.

* Diện tích: Diện tích của hồ là hơn 12ha và dài 700m.

2. Tên gọi

Lục Thủy: hồ được gọi với tên này vì nước hồ xanh quanh năm và là nơi sinh sống của nhiều loại tảo.

Thủy Quân: hồ được gọi với tên này là vì do nhà Trần sử dụng hồ làm chỗ luyện tập thủy quân.

Hồ Hoàn Kiếm: tên gọi này bắt đầu từ thế kỷ 15, khi có truyền thuyết “Lê Lợi trả gươm cho Rùa thần”, ghi lại dấu ấn thắng lợi trong cuộc chiến chống quân Minh (1417-1427).

Tả Vọng – Hữu Vọng: đây là cái tên có từ Thời nhà Mạc, vua cho xây đập, ngăn hồ thành hai nửa để tìm rùa thần. Sau đó, cái đập được giữ lại. Nửa hồ phía Bắc là Tả Vọng, nửa hồ phía Nam là Hữu Vọng.

3. Lịch sử

Đầu thế kỉ 15 gắn với truyền thuyết “Trả gươm” của vua Lê lợi.

4. Vẻ đẹp thiên nhiên của Hồ

Hồ như một bức tranh sinh động và uyển chuyển, hai bên là những hàng cây bằng lăng và phượng vĩ, liễu...

Vào mùa thu Hồ như một bức tranh quyến rũ khiến bao người phải mê hoặc

Quanh hồ còn có những di tích lịch sử gắn với những chiến tích oai hùng của dân tộc.

5. Các công trình gắn liền với hồ: Tháp Rùa, Đền Ngọc Sơn, Đài Nghiên, Tháp Hòa Phong, Tượng đài Lí Thái Tổ.

6. Vai trò, ý nghĩa của hồ.

- Hồ có chức năng điều hòa khí hậu.
- Là nơi sinh hoạt văn hóa và các lễ hội đặc sắc của Hà Nội.
- Là nơi yên tĩnh luyện tập thể dục thể thao, vui chơi, giải trí (phổ đi bộ)....
- Nguồn cảm hứng thơ ca và âm nhạc.

c. Kết Bài: Nêu cảm nghĩ của em về hồ Gươm: Hồ Gươm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử hào hùng là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

II. Bài văn mẫu

Thuyết minh một danh lam thắng cảnh

ĐỀ 2: Thuyết minh về một loại hình ca nhạc (hay sân khấu) mà anh/chị yêu thích.

I. Dàn ý

a. Mở bài: Giới thiệu loại hình ca nhạc hay sân khấu định giới thiệu (quan họ, tuồng, chèo, hát xoan, kịch nói,...).

b. Thân bài

- Giới thiệu cụ thể về đối tượng:
 - + Điểm đặc biệt nhất của loại hình ca nhạc hay sân khấu đó là gì?
 - + Loại hình ca nhạc (sân khấu) đó xuất phát từ đâu? Vùng đất ấy có đặc điểm gì?
 - + Nét sinh hoạt văn hóa đó thường diễn ra ở đâu?
 - + Đặc điểm nội dung các câu hát, điệu hát là gì?
 - + Môi trường diễn xướng có gì đặc biệt? (ở trên sông, trong đình, chùa,...)
 - + Cách phối khí, biểu diễn, trang phục của người diễn như thế nào?
- Đánh giá về vai trò, vị trí của loại hình ca nhạc (sân khấu) đó trong đời sống văn nghệ nói riêng và tinh thần của dân tộc nói chung.

c. Kết bài:

- Nêu cảm nghĩ của em về loại hình ca nhạc mà em yêu thích.
- Trách nhiệm của chúng ta trong việc giữ gìn và phát huy sản phẩm văn hóa tinh thần đó là gì?

II. Bài văn mẫu

Thuyết minh về làn điệu chèo

ĐỀ 3: Thuyết minh một ngành thủ công mỹ nghệ của địa phương.

I. Dàn ý

Tham khảo đề tài: [Thuyết minh về nghề làm nón lá làng Chuông](#)

Dàn ý:

a. Mở bài: Giới thiệu khái quát về chiếc nón lá Việt Nam.

b. Thân bài:

- Lịch sử về chiếc nón lá.
- Hình dáng chiếc nón: Hình chóp.
- Các nguyên liệu làm nón:
 - + Mo
 - + Lá lụi
 - + Nứa rừng làm vòng nón.
 - + Dây cước, sợi guột để khâu nón.
 - + Ni lông, sợi len, tranh ảnh trang trí.
- Quy trình làm nón:
 - + Phơi lá nón rồi trải trên mặt đất cho mềm, sau đó là phẳng.
 - + Làm 16 vòng nón bằng cật nứa, chuốt tròn đều.
 - + Khâu nón: Đặt lá lên khuôn, dùng sợi cước khâu theo 16 vòng để hoàn thành sản phẩm.
 - + Nức nón, luồn nhôi.
 - + Khâu xong phải hơi nón bằng hơi diêm sinh.

- Phân loại nón: nón Chuông, nón Bài thơ, nón quai thao, nón Lâm Sung, nón Ngựa,...

- Các nơi làm nón ở Việt Nam: Huế, Quảng Bình. Nổi tiếng là nón làng Chuông - Hà Tây

- Tác dụng:

+ Che nắng, che mưa làm duyên cho các thiếu nữ.

+ Có thể dùng để múa, làm quà tặng.

+ Chiếc nón là biểu tượng của người phụ nữ Việt Nam

c. Kết bài: Cảm nghĩ về chiếc nón lá Việt Nam

II. Bài văn mẫu

Thuyết minh một ngành nghề thủ công

ĐỀ 4: Thuyết minh một lễ hội ghi lại những nét đẹp của phong tục truyền thống hoặc thể hiện khí thế sôi nổi của thời đại.

I. Dàn ý

a. Mở bài: Giới thiệu lễ hội ghi lại những nét đẹp của phong tục truyền thống hoặc thể hiện khí thế sôi nổi của thời đại.

b. Thân bài:

Giới thiệu những đặc điểm của lễ hội.

– Trình bày thời gian tổ chức lễ hội, địa điểm, nguồn gốc lễ hội:

+ Thời gian cụ thể (thời gian ấy gắn với ý nghĩa lịch sử như thế nào).

+ Địa điểm tổ chức lễ hội.

+ Nguồn gốc, lí do tổ chức lễ hội (tôn vinh nét đẹp phong tục truyền thống hay thể hiện khí thế sôi nổi của thời đại).

– Giới thiệu các công việc chuẩn bị cho lễ hội:

+ Chuẩn bị các tiết mục biểu diễn.

+ Chuẩn bị trang trí, tiến trình lễ hội (nếu là lễ hội truyền thống thì chuẩn bị cho việc rước kiệu, trang trí kiệu, chọn người,...).

+ Chuẩn bị về địa điểm...

– Giới thiệu diễn biến của lễ hội theo trình tự thời gian. Thường lễ hội có hai phần: phần lễ và phần hội.

+ Nếu là lễ hội tôn vinh nét đẹp phong tục truyền thống thì bao gồm: rước kiệu lễ Phật, dâng hương lễ vật, các hình thức diễn xướng dân gian, các đoàn khách thập phương.

+ Nếu là lễ hội thể hiện khí thế của thời đại: tuyên bố lí do; các đại biểu nêu ý nghĩa, cảm tượng về lễ hội, các hoạt động biểu diễn (như đồng diễn, diễu hành, ca nhạc, các trò vui chơi,...).

– Đánh giá về ý nghĩa lễ hội.

+ Lễ hội trong thời hiện đại có những thay đổi ra sao?

+ Nét đặc trưng của lễ hội này khác với các lễ hội khác ở điểm gì?

c. Kết bài: Khẳng định lại ý nghĩa lễ hội trong con mắt của du khách.

II. Bài văn mẫu

[Thuyết minh một lễ hội ghi lại những nét đẹp của phong tục truyền thống](#)

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/luyen-thi-vao-lop-10>